

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HS-PT
Ngày 31-7-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tĩnh; Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yến Nhi- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thành T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thành T** (Ba Cu), sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 85A2, KP 2, phường PT, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Q và bà Huỳnh Thị B; vợ Lê Bảo Tr; có 01 người con sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định số 20/QĐ-XPVPHC ngày 24/3/2017 của Công an phường Phú Tân, thành phố Bến Tre xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa nộp phạt). Bị tạm giữ từ ngày 16/12/2018 đến ngày 19/12/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 16/12/2018, Cơ quan điều tra đang tuần tra đến hẻm thuộc Tổ nhân dân tự quản số 5, KP 5, phường PK, thành phố Bến Tre thì phát hiện Nguyễn Thành T đang ngồi trên xe mô tô biển số 66M1-117.51 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần sọt của T đang mặc có một bao thuốc lá hiệu SAIGON bên trong có một túi nylon màu trắng hàn kín có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản phạm pháp quả tang và thu giữ tang vật gồm: 01 túi nylon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký, ghi tên của Nguyễn Thành T, Trương Văn C, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn

T1, Phạm Kiều D và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Phú Khương, thành phố Bến Tre); 01 bao thuốc lá hiệu SAIGON; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng số IMEI: 355677/06/365786/6 và số IMEI: 355695/06/365786/8; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 66M1-117.51.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành T tại nhà số 85A2, KP 2, phường PT, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Cơ quan điều tra tiếp tục thu giữ: 01 bình nhựa màu trắng có chữ Sting, nắp màu đỏ trên nắp có gắn ống nỏ thủy tinh màu trắng và 01 ống hút nhựa màu đen; 01 bình nhựa màu trắng, nắp màu đỏ trên nắp có gắn ống nỏ thủy tinh màu trắng và gắn ống hút màu đen; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen, hàn kín một đầu, vót nhọn một đầu; 01 kéo kim loại màu trắng; 01 bình ga có chữ Bluesky; 01 mảnh nhựa màu trắng.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận túi nylon được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng mà Công an thu giữ là ma túy của Phan Xích Nhất Y giao cho T đem đi bán cho người khác với giá 1.500.000 đồng nhưng T chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ.

Quá trình điều tra còn xác định, từ tháng 08/2018 đến ngày 16/12/2018 đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng sau:

- Từ ngày 11 đến ngày 14/12/2018 bán cho Lê Đình Hoàng M 03 lần đều tại nhà của Mẫn ở số 83A5, KP 2, phường PT, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bán 03 tép ma túy, giá 100.000 đồng/tép.

- Từ tháng 08/2018 đến ngày 10/12/2018 bán cho Nguyễn Thị Bé H 04 lần đều tại đầu hẻm vào nhà của T ở số 85A2, KP 2, phường PT, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bán 04 tép ma túy, giá 100.000 đồng/tép.

- Từ ngày 10/12/2018 đến ngày 15/12/2018 bán cho cho Đình Hoàng M1 02 lần đều tại nhà của T ở số 85A2, KP 2, phường PT, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bán 02 tép ma túy, giá 100.000 đồng/tép.

- Từ ngày 06 đến ngày 09/12/2018 đến ngày bán cho cho Nguyễn Thành C 02 lần đều tại nhà nghỉ Thúy Nga thuộc xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, 02 bịch ma túy thu được 1.600.000 đồng, giá 800.000 đồng/bịch.

Theo Kết luận giám định số 30/2018/GĐMT ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,5074 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T (Ba Cu) phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2018. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/6/2019, bị cáo Nguyễn Thành T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của

mình theo nội dung bản án sơ thẩm đã xác định.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đi làm phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T cất giữ trong túi quần 1,5074 gam ma túy loại Methamphetamine tại KP 5, phường PK, thành phố Bến Tre để bán nhưng chưa bán được thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật. Trước đó, từ tháng 08/2018 đến ngày 16/12/2018, T còn 11 lần bán trái phép chất ma túy cho Lê Đình Hoàng M, Nguyễn Thị Bé H, Đinh Hoàng M1 và Nguyễn Thành C thu lợi bất chính 2.500.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội hai lần trở lên” và “đối với hai người trở lên” theo quy định tại các điểm b và c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo T là đúng quy định pháp luật, không oan, sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo các điểm r và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù là thỏa đáng, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời, bị cáo phạm vào hai tình tiết định khung tăng nặng: phạm tội hai lần trở lên và đối với hai người trở lên; có nhân thân xấu. Mặt khác, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần của con người, làm suy giảm nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Để đề phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy thì cần phải xử lý thật nghiêm đối với các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển... trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt là đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[1] Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”; Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2018.

[2] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (3b);
- Công an và VKSND thành phố Bến Tre (2b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND phường Phú Tân (1b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Quang Sơn